

NGHIÊN CỨU ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH ĐỂ HỌC TIẾNG ANH TRONG LỚP HỌC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TRÀ VINH

Phạm Thị Hồng Hoa, Nguyễn Thanh Tùng
Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh
Email: hoapham.tvc@gmail.com

Tóm tắt: Điện thoại thông minh đang dần trở thành công cụ hỗ trợ học tập phổ biến của sinh viên. Từ kết quả nghiên cứu của tác giả; bài viết tập trung phân tích nhận thức, tần suất sử dụng, trải nghiệm thực tế của sinh viên đối với công cụ này, qua đó đưa ra khuyến nghị thiết thực đối với giáo viên, nhà quản lý giáo dục nghề và sinh viên Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh

Từ khóa: điện thoại thông minh, học tiếng Anh, giáo dục nghề nghiệp, Trà Vinh

RESEARCH ON STUDENTS' USE OF SMARTPHONES TO LEARN ENGLISH IN THE CLASSROOM AT TRA VINH VOCATIONAL COLLEGE

Pham Thi Hong Hoa, Nguyen Thanh Tung
Tra Vinh Vocational College
Email: hoapham.tvc@gmail.com

Abstract: Smartphones are gradually becoming a popular learning support tool for students. From the author's research results; the article focuses on analyzing students' awareness, frequency of use, and actual experience with this tool, thereby providing practical recommendations for teachers, vocational education managers, and students of Tra Vinh Vocational College

Keywords: smartphone, learning English, vocational education, Tra Vinh

Nhận bài: 22/05/2025

Phản biện: 10/06/2025

Duyệt đăng: 15/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thời gian qua với sự phát triển bùng nổ của công nghệ thông tin và truyền thông đã tạo ra những chuyển biến sâu sắc trong hệ thống giáo dục toàn cầu. Từ việc giảng dạy trên lớp truyền thống, ngày nay học sinh – sinh viên có thể tiếp cận kiến thức thông qua nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt là qua các thiết bị di động. Trong số đó, điện thoại thông minh đã và đang nổi lên như một phương tiện học tập mạnh mẽ, hỗ trợ học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng. Tại nước ta, xu hướng này cũng đang được đẩy mạnh trong khuôn khổ các chính sách chuyển đổi số quốc gia. Đặc biệt, trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp – nơi sinh viên có tính thực hành cao, nhu cầu linh hoạt trong học tập và tiếp cận tài nguyên số ngày càng trở nên thiết yếu. Việc ứng dụng smartphone để học tiếng Anh trong lớp học, vì thế, không chỉ là lựa chọn mang tính cá nhân của người học mà còn là vấn đề cần được nghiên cứu một cách hệ thống nhằm hỗ trợ việc xây dựng chương trình và phương pháp giảng dạy phù hợp. Mặc dù lợi ích của điện thoại thông minh trong học tập đã được nhiều nghiên cứu đề cập, song vẫn tồn tại những tranh luận liên quan đến mức độ hiệu quả, tính phù hợp và tác động lâu dài của hình thức học này đối với sinh viên, đặc biệt trong môi trường giáo

dục nghề. Một số nhà giáo dục còn lo ngại rằng việc sử dụng thiết bị di động có thể gây mất tập trung, lệ thuộc và ảnh hưởng tiêu cực đến kỹ năng học tập truyền thống. Do đó, việc khảo sát thực trạng, đánh giá khách quan lợi ích và hạn chế khi sử dụng smartphone để học tiếng Anh là rất cần thiết. Mục tiêu chính của nghiên cứu là đánh giá một cách hệ thống những lợi ích và hạn chế của việc sử dụng điện thoại thông minh trong học tiếng Anh trên lớp học của sinh viên Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh. Từ kết quả nghiên cứu; bài viết tập trung phân tích nhận thức, tần suất sử dụng, trải nghiệm thực tế của sinh viên đối với công cụ này, qua đó đưa ra khuyến nghị thiết thực đối với giáo viên, nhà quản lý giáo dục nghề và sinh viên Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần làm rõ hiệu quả ứng dụng công nghệ di động trong dạy và học tiếng Anh mà còn đóng vai trò như cơ sở thực nghiệm để các trường nghề nói riêng và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nói chung có thể xây dựng chiến lược đào tạo phù hợp với yêu cầu của thời đại số. Ngoài ra, nghiên cứu còn cung cấp dữ liệu thực chứng để hỗ trợ việc ra quyết định của các nhà quản lý trong việc tích hợp công nghệ số

vào quá trình dạy học, đặc biệt với nhóm học sinh – sinh viên trình độ trung cấp và cao đẳng.

2.1. Điện thoại thông minh trong bối cảnh giáo dục hiện đại

Khái niệm “điện thoại thông minh” không còn xa lạ trong đời sống hàng ngày. Thuật ngữ điện thoại thông minh đề cập đến một thiết bị điện tử di động cung cấp kết nối với mạng di động. Điện thoại thông minh được IBM giới thiệu ra thế giới vào năm 1994 nhưng kể từ đó các công ty như Apple và Samsung cũng bắt đầu nghiên cứu và sản xuất điện thoại thông minh. Ban đầu điện thoại thông minh được sử dụng để cho phép các cá nhân liên lạc qua điện thoại và email, hiện nay điện thoại thông minh cho phép mọi người truy cập internet, chơi trò chơi, gửi tin nhắn văn bản hoặc học tập.

Điện thoại thông minh là một trợ lý kỹ thuật số cá nhân không dây được hiện đại hóa trong một thiết kế nhỏ gọn với màn hình cảm ứng độ phân giải cao, giao diện cảm ứng đa điểm và bàn phím QWERTY. Các hệ điều hành phổ biến bao gồm nền tảng mã nguồn mở Android của Google, Windows Phone của Microsoft, iOS của Apple, hệ điều hành của BlackBerry và Symbian của Nokia. Do đó, điện thoại thông minh hoạt động như một chiếc máy tính mini. Hệ điều hành trang bị cho điện thoại thông minh khả năng tính toán tiên tiến, chạy các ứng dụng và cho phép thiết bị thực hiện các tính năng cơ bản sau: Truy cập các trang web và duyệt web qua mạng dữ liệu 4G và 5G và hỗ trợ wifi, cộng với băng thông rộng di động, giao tiếp trường gần và Email Bluetooth và đồng bộ hóa với nhiều tài khoản email; Xem, chỉnh sửa, chia sẻ tài liệu và tải xuống tệp; Tạo và phát danh sách phát nhạc; Chụp ảnh, quay video, học tập, chơi trò chơi và xem phim; Giao tiếp với bạn bè và gia đình thông qua tin nhắn văn bản, tin nhắn thoại và trò chuyện video,... Với khả năng kết nối Internet, cài đặt ứng dụng, ghi âm, quay video, lưu trữ dữ liệu, dịch ngôn ngữ và hỗ trợ học tập, điện thoại thông minh đã trở thành một phần không thể thiếu trong sinh hoạt học đường. Ở nước ta, theo số liệu của Bộ Thông tin và Truyền thông, tính đến năm 2023, hơn 70% sinh viên đại học, cao đẳng sở hữu smartphone. Điều này cho thấy tiềm năng rất lớn để tích hợp công cụ này vào giảng dạy và học tập, đặc biệt là các môn ngoại ngữ cần thực hành thường xuyên. Nhiều nghiên cứu đã chỉ

ra rằng điện thoại thông minh có thể hỗ trợ hiệu quả cho quá trình học tiếng Anh, đặc biệt trong việc mở rộng vốn từ vựng, luyện nghe – nói, và nâng cao khả năng tự học. Ngoài ra, điện thoại thông minh còn cung cấp quyền truy cập nhanh đến các nguồn học liệu như YouTube, Duolingo, Google Translate, từ điển Oxford, BBC Learning English,... giúp sinh viên rèn luyện mọi lúc mọi nơi.

Bên cạnh các lợi ích, cũng tồn tại một số hạn chế; một số ứng dụng không tích hợp đầy đủ bốn kỹ năng (nghe – nói – đọc – viết) hoặc thiếu nội dung phù hợp với tiếng Anh chuyên ngành. Ngoài ra, yếu tố tâm lý và sức khỏe cũng là mối quan tâm. Việc sử dụng điện thoại với thời gian dài có thể ảnh hưởng đến thị lực, giấc ngủ và gây cảm giác cô lập trong lớp học nếu không có sự hướng dẫn và kiểm soát hợp lý từ giáo viên.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành theo hướng định lượng kết hợp mô tả định tính nhằm khảo sát và phân tích thực trạng việc sử dụng điện thoại thông minh trong học tiếng Anh trên lớp. Thiết kế nghiên cứu theo phương pháp khảo sát cắt ngang (cross-sectional survey) với đối tượng là sinh viên năm hai đang học tại Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh. Dữ liệu được thu thập bằng bảng câu hỏi có cấu trúc, phân phối thông qua hình thức khảo sát trực tuyến. Bảng câu hỏi bao gồm 18 mục chia thành 2 nhóm nội dung chính: (1) Lợi ích sinh viên cảm nhận được khi sử dụng điện thoại thông minh để học tiếng Anh; (2) Những hạn chế mà sinh viên gặp phải trong quá trình sử dụng. Thang đo Likert 5 mức độ được áp dụng (1 = Hoàn toàn không đồng ý, 5 = Hoàn toàn đồng ý).

- Đối tượng nghiên cứu là sinh viên hệ cao đẳng của Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh. Mẫu nghiên cứu được chọn theo phương pháp thuận tiện (convenience sampling) với quy mô 50 sinh viên năm hai từ các ngành đào tạo khác nhau như điện – điện tử, du lịch, công nghệ ô tô và quản trị kinh doanh. Tỷ lệ nam – nữ tương đối đồng đều, độ tuổi dao động từ 19–22 tuổi.

- Công cụ chính là bảng câu hỏi khảo sát được xây dựng bằng Google Biểu mẫu (Google Forms) và phát hành qua ứng dụng Zalo, email sinh viên. Trước khi phát hành chính thức, bảng hỏi được thử nghiệm trên 5 sinh viên để kiểm tra tính rõ ràng và hiệu lực nội dung. Sau đó, dữ liệu thu về được xử

lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 20. Các bước xử lý bao gồm kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha, phân tích thống kê mô tả (mean, standard deviation) và phân tích so sánh (nếu có). Việc thu thập dữ liệu đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, ẩn danh và bảo mật thông tin cá nhân. Sinh viên được thông báo rõ mục đích nghiên cứu và đồng ý tham gia trước khi trả lời bảng khảo sát.

Kết quả kiểm định hệ số Cronbach's Alpha cho 18 mục khảo sát đạt 0.814, cho thấy bảng câu hỏi có độ tin cậy tốt. Các chỉ số này cho phép tiếp tục phân tích thống kê mô tả với độ tin cậy cao.

Trong tổng số 50 sinh viên được khảo sát, có 24% thường xuyên sử dụng điện thoại để học tiếng Anh, 50% sử dụng thỉnh thoảng, 16% hiếm khi và 8% không bao giờ sử dụng. Chỉ 2% sinh viên cho biết luôn luôn dùng điện thoại thông minh cho việc học tiếng Anh trên lớp. Điều này cho thấy mức độ phổ biến của việc sử dụng smartphone trong môi trường học tiếng Anh là khá cao, mặc dù có sự dao động về mức độ sử dụng giữa các cá nhân.

2.3. Lợi ích và hạn chế khi sinh viên sử dụng điện thoại thông minh để học tiếng Anh trong lớp học tại Trường Cao đẳng Nghề Trà Vinh

Phân tích thống kê mô tả cho thấy điểm trung bình chung về lợi ích đạt mức 4.27 (trên thang 5 điểm), với độ lệch chuẩn 0.88743. Các mục có điểm cao nhất bao gồm:

- “Sử dụng điện thoại thông minh giúp học từ vựng mới thuận tiện hơn” ($M = 4.50$)
- “Chi phí học tiếng Anh qua smartphone thấp hơn” ($M = 4.34$)
- “Có thể học mọi lúc mọi nơi” ($M = 4.28$)

Ngoài ra, sinh viên cũng đánh giá cao tính linh hoạt, khả năng sử dụng ứng dụng học tập như từ điển, dịch thuật, video tiếng Anh, khả năng chia sẻ tài liệu và mở rộng vốn kiến thức từ các chủ đề đa dạng.

Tuy nhiên Mức điểm trung bình chung của các hạn chế đạt 3.77, cho thấy vẫn tồn tại một số trở ngại trong quá trình học qua smartphone. Các hạn chế phổ biến gồm:

- “Dễ bị phân tâm bởi các ứng dụng giải trí” ($M = 4.02$)
- “Hạn chế khả năng sáng tạo và gây phụ thuộc vào thiết bị” ($M = 3.98$)
- “Ảnh hưởng thị lực, thính giác khi sử dụng quá mức” (M từ 3.84 – 3.94)

Một số sinh viên cho rằng việc học qua điện thoại có thể tạo cảm giác cô lập trong lớp học hoặc thay thế vai trò của giảng viên ($M = 3.58$).

So sánh điểm trung bình giữa hai nhóm yếu tố cho thấy lợi ích có mức điểm cao hơn đáng kể ($M = 4.27$ so với $M = 3.77$). Điều này phản ánh rằng mặc dù tồn tại những hạn chế nhất định, sinh viên vẫn đánh giá cao hiệu quả của việc sử dụng smartphone trong học tiếng Anh.

Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh đang tích cực sử dụng điện thoại thông minh như một công cụ hỗ trợ học tiếng Anh, với tần suất sử dụng tương đối cao và mức độ đánh giá tích cực về hiệu quả học tập. Điểm nổi bật là sinh viên đánh giá cao sự tiện lợi trong việc học từ vựng, tiết kiệm chi phí và khả năng học tập linh hoạt về thời gian và địa điểm. Điều này phản ánh đúng xu thế học tập hiện đại, nơi mà công nghệ đóng vai trò trung tâm trong việc cung cấp tri thức. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng phát hiện một số hạn chế đáng lưu ý. Điện thoại thông minh có thể gây ra sự phân tâm, đặc biệt là khi sinh viên sử dụng song song các ứng dụng mạng xã hội và trò chơi giải trí. Ngoài ra, sinh viên cũng bày tỏ lo ngại về ảnh hưởng đến thị lực, khả năng tự học và sự phụ thuộc vào công nghệ. Một số ý kiến cho rằng nếu không có định hướng rõ ràng, việc học qua điện thoại thông minh có thể làm giảm vai trò của giảng viên và phá vỡ không gian tương tác truyền thống trong lớp học. Quan điểm này phản ánh một thách thức hiện hữu trong quá trình tích hợp công nghệ vào giảng dạy, đặc biệt trong các trường nghề có đặc thù thực hành và tính tương tác cao giữa người học – người dạy. Kết quả nghiên cứu cho thấy cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa sinh viên, giảng viên và nhà quản lý giáo dục để việc ứng dụng điện thoại thông minh trong học tiếng Anh đạt hiệu quả cao nhất. Trong đó, giảng viên cần giữ vai trò hướng dẫn, kiểm soát nội dung học tập và khuyến khích sinh viên sử dụng ứng dụng hữu ích thay vì sử dụng điện thoại một cách tùy tiện. Đồng thời, nhà trường có thể xây dựng các quy tắc lớp học liên quan đến việc sử dụng thiết bị di động, nhằm cân bằng giữa tính linh hoạt và tính kỷ luật trong học tập.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã làm rõ thực trạng và đánh giá việc sử dụng điện thoại thông minh để học tiếng Anh trong lớp học tại Trường Cao đẳng nghề Trà

Vinh. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn sinh viên đánh giá cao lợi ích mà smartphone mang lại trong việc học từ vựng, cải thiện kỹ năng ngôn ngữ, tiết kiệm chi phí và tăng cường khả năng học tập mọi lúc, mọi nơi. Mức độ sử dụng smartphone trong lớp học tiếng Anh là khá phổ biến, phản ánh nhu cầu thực tế và sự thay đổi trong thói quen học tập của sinh viên thế hệ số. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra một số hạn chế như sự phân tâm, nguy cơ lệ thuộc vào thiết bị và ảnh hưởng đến sức khỏe (thị lực, thính giác). Những hạn chế này đòi hỏi sự định hướng và hỗ trợ từ phía giảng viên cũng như nhà trường để giúp sinh viên phát huy tối đa lợi ích của công nghệ trong học tập mà không bị lạm dụng. Có thể khẳng định rằng: mặc dù còn tồn tại một số hạn chế, điện thoại thông minh vẫn là công cụ học tập hiệu quả nếu được sử dụng đúng cách và trong một môi trường giáo dục có định hướng

rõ ràng. Từ đó, tác giả khuyến nghị:

Đối với giảng viên: Cần chủ động thiết kế bài giảng tích hợp sử dụng điện thoại thông minh vào quá trình học tiếng Anh; đồng thời hướng dẫn sinh viên sử dụng các ứng dụng học tập phù hợp như từ điển, video học tiếng Anh, phần mềm luyện nghe – nói, nhằm nâng cao hiệu quả học tập.

Đối với nhà trường: Nên ban hành quy định cụ thể về việc sử dụng điện thoại thông minh trong lớp học, có thể tích hợp nội dung này vào nội quy học tập; đồng thời tổ chức các lớp tập huấn cho giảng viên về phương pháp dạy học kết hợp công nghệ.

Đối với sinh viên: Cần nâng cao ý thức tự học và kỹ năng quản lý thời gian khi học tập qua điện thoại thông minh; tránh sử dụng thiết bị cho mục đích giải trí trong giờ học, làm gián đoạn quá trình tiếp thu kiến thức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Thông tin và Truyền thông (2023). Báo cáo hiện trạng phát triển và sử dụng thiết bị di động tại Việt Nam. Hà Nội: NXB Thông tin và Truyền thông.
2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2018). Chương trình môn học tiếng Anh trình độ trung cấp và cao đẳng. Hà Nội: NXB Lao động - Xã hội.
3. Trần Thị Thu Thủy (2021). Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy tiếng Anh tại các trường cao đẳng nghề. Tạp chí Giáo dục Nghề nghiệp, (76), 15-20.
4. Nguyễn Văn Lâm (2022). Nghiên cứu thực trạng sử dụng điện thoại thông minh trong học ngoại ngữ của sinh viên. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Giáo dục, 33(2), 43–50.